TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Giá cao su hôm nay 24/12: Thị trường khởi sắc

06:05 24/12/2025

Giá cao su ngày 24/12 ghi nhận xu hướng tăng nhẹ đồng loạt trên các sàn giao dịch chủ chốt gồm Tocom, SHFE và SGX. Trong nước, thị trường duy trì đà ngang.

Giá cao su trong nước: Thị trường duy trì đà ngang.

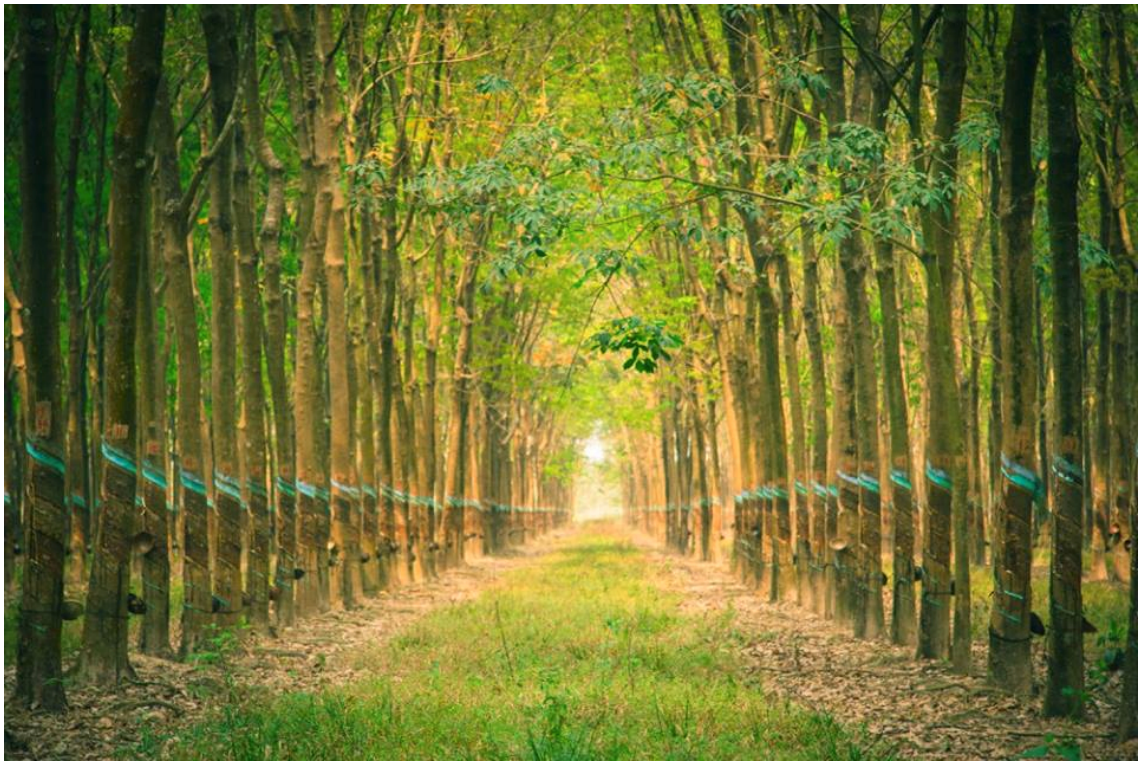
Tại Công ty Cao su Mang Yang:

Giá thu mua mủ nước:

Loại 1 ở mức 408 đồng/TSC/kg; Loại 2 ở mức 403 đồng/TSC/kg

Mủ đông tạp:

Loại 1 ở mức 419 đồng/DRC/kg ; Loại 2 ở mức 368 đồng/DRC/kg.



Giá cao su hôm nay 24/12: Thị trường khởi sắc (Ảnh: internet)

Công ty Cao su Phú Riềng.

Giá mủ nước ở mức 420 đồng/TSC/kg; giá mủ tạp ở mức 390 đồng/DRC/kg.

Công ty Cao su Bà Rịa: Giá thu mua mủ nguyên liệu tại nhà máy Xà Bang hôm nay:

Giá mủ nước:

Mức 1 có giá 420 đồng/độ TSC/kg áp dụng cho độ TSC từ 30 trở lên

Mức 2 có giá 415 đồng/độ TSC/kg áp dụng cho độ TSC từ 25 đến dưới 30

Mức 3 có giá 410 đồng/độ TSC/kg áp dụng cho độ TSC từ 20 đến dưới 25

Nếu chất lượng mủ không đạt tiêu chuẩn trên thì:

+ Độ TSC dưới 20 nguyên nhân bị mưa chụp, sẽ thu mua với giá thấp hơn 10 đông/độ TSC so với mức 3.

+ Khi 9,0 < pH ≤ 9,8 mua theo công thức trừ lũy tiến: Cụ thể tăng 0,1 độ pH thì giảm 1 đồng/TSC áp dụng theo đơn giá mủ mức 2. Ví dụ: Khi pH =9,1 thì giá thu mua giảm 1 đồng/TSC so mức 2; Khi pH =9,2 thì giá thu mua giảm 2 đồng/TSC so mức 2.

+ Khi pH >9,8 hoặc mủ thử nghiệm phát hiện chất độn, chất bảo quản không phải NH3 thì thu mua bằng 80% mủ mức 1.

Giá mủ tạp:

Mủ chén, mủ đông có độ DRC ≥ 50% ở mức 18.500 đồng/kg.

Mủ chén, mủ đông có độ DRC từ 45 ≤ DRC < 50% ở mức 17.200 đồng/kg.

Mủ đông có độ DRC từ 35 ≤ DRC < 45% ở mức 13.900 đồng/kg.

DRC dưới 35% công ty không thu mua.

Công ty cao su Bình Long:

Giá thu mua mủ nước tại nhà máy ở mức 440 đồng/TSC/kg

Giá thu mua mủ nước tại đội sản xuất ở mức 430 đồng/TSC/kg

Giá thu mua mủ tạp có độ DRC=60% có giá 14.000 đồng/kg.

Giá cao su thế giới hôm nay:

Tại Nhật Bản, giá cao su RSS3 sàn Tocom - Tokyo:

Hợp đồng giao tháng 12/2025 ở mức 328.70 JPY/kg, tăng 0,61%

Hợp đồng giao tháng 1/2026 ở mức 327.00 JPY/kg, tăng 0,62%

Hợp đồng giao tháng 2/2026 ở mức 328.70 JPY/kg, tăng 0,37%

Hợp đồng giao tháng 3/2026 ở mức 330.00 JPY/kg, tăng 0,18%

Hợp đồng giao tháng 4/2026 ở mức 332.90 JPY/kg, tăng 0,03%

Giá cao su kỳ hạn tăng nhẹ ở hầu hết các hợp đồng gần, với mức tăng từ 0.58% đến 1.15%. Hợp đồng tháng 1/2026 dẫn đầu đà tăng (326.70 JPY/kg, +1.15%), cho thấy thị trường lạc quan hơn nhờ đồng yên yếu và kỳ vọng nhu cầu từ ngành sản xuất lốp xe phục hồi.

Tại Thượng Hải, giá cao su tự nhiên trên sàn giao dịch SHFE:

Hợp đồng giao tháng 1/2026 ở mức 15.350 CNY/tấn, tăng 0,29%.

Hợp đồng giao tháng 3/2026 ở mức 15.325 CNY/tấn, tăng 0,23%

Hợp đồng giao tháng 4/2026 ở mức 15.250 CNY/tấn, tăng 0,46%

Hợp đồng giao tháng 5/2026 ở mức 15.325 CNY/tấn, tăng 0,29%

Hợp đồng giao tháng 6/2026 ở mức 15.255 CNY/tấn, tăng 0,36%

Giá hợp đồng kỳ hạn tăng nhẹ từ 0.20% đến 0.49%, hợp đồng tháng 3/2026 tăng 0.49% lên 15.275 CNY/tấn. Đà tăng phản ánh lo ngại tồn kho Trung Quốc có thể ổn định và nhu cầu nội địa từ ngành ô tô cải thiện, dù vẫn chịu áp lực từ nguồn cung Đông Nam Á.

Tại Singapore, giá cao su TSR20 trên sàn SGX:

Hợp đồng TSR20 kỳ hạn tháng 1/2026 ở mức 177.60 Cent/kg, tăng 0,74%

Hợp đồng TSR20 kỳ hạn tháng 2/2026 ở mức 175.80 Cent/kg, tăng 0,51%

Hợp đồng TSR20 kỳ hạn tháng 3/2026 ở mức 175.90 Cent/kg, tăng 0,63%

Hợp đồng TSR20 kỳ hạn tháng 4/2026 ở mức 175.70 Cent/kg, tăng 0,63%

Hợp đồng TSR20 kỳ hạn tháng 5/2026 ở mức 175.70 Cent/kg, tăng 0,63%

Giá tăng từ 0.23% đến 0.40% ở các kỳ hạn gần, hợp đồng tháng 2/2026 tăng 0.40% lên 175.60 Cent/kg. Xu hướng tích cực này được hỗ trợ bởi nhu cầu khu vực Đông Nam Á và tín hiệu hồi phục chuỗi cung ứng toàn cầu.

Đà tăng nhẹ của giá cao su trên các sàn Tocom, SHFE và SGX cho thấy thị trường đang bước vào giai đoạn hồi phục mang tính thăm dò, với lực mua được cải thiện nhưng chưa đủ mạnh để tạo bứt phá rõ rệt. Trong ngắn hạn, giá cao su nhiều khả năng tiếp tục dao động trong biên độ hẹp, phụ thuộc vào diễn biến nhu cầu tiêu thụ thực tế từ ngành ô tô – lốp xe, biến động tỷ giá và tình hình nguồn cung từ các nước sản xuất lớn tại Đông Nam Á.

Lê Thanh *(t/h)*